

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Hảo, bà Phan Kim Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** bà Võ Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” ngày 7/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1956

Nơi ĐKNKTT: khối 8, phường Trung Đô, thành phố Vinh, Nghệ An - có mặt

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Hữu C - sinh năm 1945

Nơi ĐKNKTT: T4 Thanh Lạng, xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hữu C về chung sống với nhau từ năm 1985 nhưng không đăng ký kết hôn, trước khi sống chung với bà L ông C đã có vợ, con tại quê nhà ở xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nhưng vợ chồng đã sống ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn. Quá trình từ năm 1985 đến năm 2014 ông C chung sống với bà L tại thành phố Vinh và có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1992. Do trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên năm 2014 ông C về quê sống với vợ ông C. Nay cả hai cũng đã về già mọi thủ tục giấy tờ vướng mắc liên quan đến nhau nên bà L, ông C đề nghị Tòa án giải quyết cho họ được ly hôn.

Về con: vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, tuy nhiên do tuổi cao đường xa nên ông C làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C là đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Về tình cảm: bà L, ông C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985 nhưng không đăng ký kết hôn. Do tại thời điểm hai người chung sống với nhau ông C đã có vợ và chưa làm thủ tục ly hôn nên điều này là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm tính tình không phù hợp nên ông C về quê ở Quảng Bình với vợ cả. Do hai bên tự nguyện chung sống với nhau nhưng vi phạm điều kiện kết hôn không được pháp luật công nhận nên xử không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hữu C là vợ chồng.

Về con: Quá trình chung sống giữa bà L và ông C có 02 con chung Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: bà L, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản nên miễn xét.

Về án phí: bà L, ông C đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện VKS, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Giang vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn là ông Nguyễn Hữu C có hộ khẩu thường trú tại T4 Thanh Lạng, xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nhưng do ông C có đơn xin lựa chọn Tòa án nhân dân Thành phố Vinh là nơi giải quyết tranh chấp nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điều 40 BLTTDS. Tòa án đã tổng đạt các văn bản thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông C theo đúng quy định và hợp lệ nhưng ông C có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 BLTTDS để giải quyết vụ án.

2. Về nội dung vụ án:

- Về tình cảm: bà L, ông C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985

đến khi sống ly thân đã 29 năm nhưng không được xem là hôn nhân thực tế. Do tại thời điểm hai người chung sống với nhau ông C đã có vợ và chưa làm thủ tục ly hôn nên điều này là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm tính tình không phù hợp nên ông C về quê sống chung với vợ cả. Xét mâu thuẫn giữa ông C, bà L đã rất trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hôn nhân vi phạm thủ tục kết hôn nên không được pháp luật công nhận. Vì vậy, việc bà L, ông C đề nghị Tòa án giải quyết cho họ ly hôn là không có căn cứ. Do hai bên tự nguyện chung sống với nhau vi phạm điều kiện kết hôn không được pháp luật công nhận nên xử không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hữu C không phải là vợ chồng.

- Về con: Quá trình chung sống giữa bà L và ông C có 02 con chung Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản: bà L, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản nên miễn xét.

- Về án phí: buộc bà L phải chịu án phí ly hôn, tuy nhiên do bà L đã trên 60 tuổi nên căn cứ vào điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí cho bà L.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

- Về quan hệ tình cảm: xử không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hữu C là vợ chồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà L có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Ông C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi gửi:

- VKSNDTP.Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS
- TAND tỉnh Nghệ An

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài

